

Bản án số: 394/2024/HS-PT
Ngày 27-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Minh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tửu

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Hà - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức xét xử phúc thẩm công khai lưu động vụ án hình sự thụ lý số 140/2024/TLPT-HS ngày 09 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Thị T (Nguyễn Hồng T1), do có kháng cáo của các bị hại Lê Vu Thu N, Lê Thị Thùy V, Hồ Mộng Đ, Nguyễn Thị H, Đặng Thị G (H1), Nguyễn Thị T2 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2024/HS-ST ngày 03/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 354/2024/QĐ-PT ngày 02 tháng 5 năm 2024.

- Bị cáo không kháng cáo, bị kháng cáo:

Nguyễn Thị T (Nguyễn Hồng T1), sinh năm 1980, tại thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: Số F N, khu phố A, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn X (chết) và bà Trần Thị P; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 14/3/2019 cho đến nay; (có mặt).

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Thị T: Luật sư Huỳnh Phương C – Văn phòng Luật sư Phạm Văn C1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh K; (có mặt).

- Bị hại có kháng cáo :

1. Bà Lê Vu Thu N, sinh năm 1957; (có mặt).

Địa chỉ: P T, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

2. Bà Lê Thị Thùy V, sinh năm 1973; (có mặt).

Địa chỉ: Lô C, căn C P, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

3. Bà Hồ Mộng Đ, sinh năm 1976; (có mặt).

Nơi ĐKTT: 825, ấp T, xã G, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

4. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976; (có mặt).

Địa chỉ: C L, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

5. Bà Đặng Thị G (H1), sinh năm 1942; (có mặt).

Địa chỉ: 4 L, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

6. Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1975; (có mặt).

Địa chỉ: 4 N, khu phố A, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- Ngoài ra, trong vụ án này còn có các bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị T bắt đầu làm chủ hội từ năm 2011, do làm chủ hội được nhiều năm nên T huy động được nhiều hội viên tin tưởng tham gia chơi; đến năm 2014 Tươi đã lập ra tổng cộng 14 dây hội. Trong thời gian làm chủ hội một số hội viên hốt hội, nhưng không đóng lại tiền hội chết. Do sợ mất uy tín, để tiếp tục duy trì hoạt động các dây hội và để có tiền tiêu xài cá nhân, nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của các hội viên để bù đắp qua phần thâm hụt bằng cách lấy tên hội viên tham gia chơi hội để hốt hội, tự ý mua bán hội để tràn lấp qua các dây hội trước đó, dẫn đến mất khả năng chi trả. Đến ngày 28/3/2018, T tuyên bố bế hội, còn 05 dây hội chưa mãn. Cụ thể: 01 dây hội tháng 5.000.000 đồng, 02 dây hội nửa tháng 3.000.000 đồng, 01 dây hội 10 ngày 2.000.000 đồng và 01 dây hội tuần 1.000.000 đồng. Thời gian xổ hội do T ấn định ngày trong tuần hoặc trong tháng; địa điểm xổ hội tại nhà của T ở số F N, khu phố A, phường A, thành phố R, Kiên Giang. Hình thức xổ hội khi hội viên có yêu cầu hốt hội thì trực tiếp đến nhà T bỏ thăm ghi số tiền vào giấy hoặc phiếu đưa cho T, nếu trường hợp hội viên không đến được thì thông báo cho T trước nói số tiền bỏ thăm là bao nhiêu, hội viên nào bỏ thăm số tiền cao nhất thì sẽ hốt hội.

Bằng thủ đoạn trên T đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các hội viên trong 03 dây hội. Cụ thể như sau:

Dây hội thứ 1: Là dây hội tháng, mỗi hội viên đóng 5.000.000 đồng/01 phần, bắt đầu vào ngày 19/4/2017 âm lịch (nhằm ngày 14/5/2017 dương lịch), 01 tháng xổ 01 lần. Dây hội này có 16 người tham gia 19 phần (chân), hội xổ

được 13 lần, còn 06 lần chưa xổ. Dây hui này T lấy tên hui viên hót 03 phần (lần thứ 11 xổ ngày 19/01/2018 lấy tên chị V bỏ thăm 810.000 đồng; lần thứ 12 xổ ngày 19/02/2018 lấy tên chị T3 bỏ thăm 830.000 đồng; lần thứ 13 xổ ngày 19/3/2018 lấy tên Dì B bỏ thăm 870.000 đồng) để hót chiếm đoạt tiền của các hui viên. Cụ thể như sau:

1. Lê Vu Thu N: Tham gia 01 phần, đóng được 13 lần, số tiền 54.610.000 đồng. Tươi chiếm đoạt 03 lần (lần thứ 11 bỏ thăm 810.000 đồng, đóng 4.190.000 đồng + lần thứ 12 bỏ thăm 830.000 đồng, đóng 4.170.000 đồng + lần thứ 13 bỏ thăm 870.000 đồng, đóng 4.130.000 đồng = 12.490.000 đồng).

2. Đặng Thị G (H1): Tham gia 01 phần đóng được 13 lần, số tiền 54.420.000 đồng. Tươi chiếm đoạt số tiền 12.490.000 đồng.

3. Nguyễn Thị H: Tham gia 01 phần đóng được 13 lần, số tiền 55.020.000 đồng. Tươi chiếm đoạt số tiền 12.490.000 đồng.

4. Nguyễn Thị N1 (Quơn): Tham gia 01 phần đóng được 12 lần, số tiền 50.000.000 đồng. Tươi chiếm đoạt số tiền 12.490.000 đồng.

5. Cô B (C): Tham gia 01 phần đã hót hui, còn nợ lại Tươi 07 lần hui chết với số tiền 35.000.000 đồng, đã cản trừ cho Phạm Hồng N2. Hiện không ai nợ ai.

6. Bùi Thị L: Tham gia 02 phần, hót 01 phần còn nợ lại 06 lần hui chết, với số tiền 30.000.000 đồng, 01 phần sống đóng được 13 lần, với số tiền 54.420.000 đồng, cản trừ hui sống, chết Tươi còn nợ Len 24.420.000 đồng. Tươi chiếm đoạt 03 lần (lần thứ 11 bỏ thăm 810.000 đồng, đóng 4.190.000 đồng + 5.000.000 đồng hui chết = 9.190.000 đồng; lần thứ 12 bỏ thăm 830.000 đồng, đóng 4.170.000 đồng + 5.000.000 đồng hui chết = 9.170.000 đồng; lần thứ 13 bỏ thăm 870.000 đồng, đóng 4.130.000 đồng + 5.000.000 đồng hui chết = 9.130.000 đồng). Tổng cộng 27.490.000 đồng.

7. Lư Xúi T4 (Tám Ten): Tham gia 01 phần đã hót hui, còn nợ lại Tươi 06 lần hui chết, với số tiền 30.000.000 đồng, đã cản trừ cho Lê Thị P1. Hiện không ai nợ ai.

8. Nguyễn Thị Đ1: Tham gia 01 phần đã hót hui, đóng hui chết đầy đủ, không ai nợ ai.

9. Diễm: Tham gia 01 phần đã hót hui, đóng hui chết đầy đủ, không ai nợ ai.

10. Nguyễn Thị T2: Tham gia 01 phần đóng được 13 lần, số tiền 55.020.000 đồng. Tươi chiếm đoạt số tiền 12.490.000 đồng.

11. Trương Lâm V1: Tham gia 01 phần đóng được 13 lần, số tiền 55.210.000 đồng. Tươi chiếm đoạt số tiền 12.490.000 đồng.

12. Tạ Thị Bích T5: Tham gia 02 phần (T5 tham gia chơi 01 phần, Tươi ghi không tên T5 thêm 01 phần). T5 tham gia chơi 01 phần đóng được 03 - 04

lần thì nghỉ, T trả tiền lại cho T5 lấy tên đã hót hụi. Tươi lấy tên T5 chơi 01 phần đã hót hụi.

13. Nguyễn Thị P2: Tham gia 01 phần đóng được 03 - 04 lần thì nghỉ, T lấy tên chơi hót hụi.

14. Nguyễn Thị Quỳnh N3: Tham gia 01 phần đóng được 05 - 06 lần thì nghỉ, T trả tiền hụi không ai nợ ai.

15. Đinh Thị Bích N4: Tham gia 01 phần đã hót hụi, đóng hụi chết đầy đủ không ai nợ ai.

16. Chị T6: Tham gia 02 phần đã hót 01 phần, cần trừ hụi không ai nợ ai.

Như vậy, dây hụi này T đã lấy tên của hụi viên hót 03 phần của 07 hụi viên chiếm đoạt số tiền là 102.430.000 đồng. Trong dây hụi này số tiền của 07 hụi viên tham gia chơi hụi đóng thực tế là 348.700.000 đồng, gồm:

1. Lê Vu Thu N: 54.610.000 đồng.
2. Nguyễn Thị H: 55.020.000 đồng.
3. Nguyễn Thị N1: 50.000.000 đồng.
4. Đặng Thị G: 54.420.000 đồng.
5. Bùi Thị L: 24.420.000 đồng.
6. Nguyễn Thị T2: 55.020.000 đồng.
7. Trương Lam V2: 55.210.000 đồng.

Dây hụi thứ 2: Là dây hụi 15 ngày (1/2 tháng), mỗi hụi viên đóng 3.000.000 đồng/01 phần, bắt đầu vào ngày 10/9/2017 âm lịch (nhằm ngày 29/10/2017 dương lịch), 01 tháng xỏ 02 lần vào ngày 10 và 25 âm lịch hàng tháng. Dây hụi này có 20 người tham gia 29 phần (chân), hụi xỏ được 14 lần, còn 15 lần chưa xỏ. Dây hụi này T lấy tên hụi viên hót 06 phần (lần thứ 1 xỏ ngày 10/9/2018 lấy tên H2 - Tường bỏ thăm 500.000 đồng; lần thứ 2 xỏ ngày 25/9/2018 lấy tên H2 - Tường bỏ thăm 550.000 đồng; lần thứ 11 xỏ ngày 10/2/2018 lấy tên P3 bỏ thăm 690.000 đồng; lần thứ 12 xỏ ngày 25/2/2018 lấy tên P3 bỏ thăm 650.000 đồng; lần thứ 13 xỏ ngày 10/3/2018 lấy tên anh B1 bỏ thăm 650.000 đồng; lần thứ 14 xỏ ngày 25/3/2018 lấy tên chị H3 bỏ thăm 780.000 đồng) để hót chiếm đoạt tiền của các hụi viên. Cụ thể như sau:

1. Lê Vu Thu N: Tham gia 02 phần đóng được 14 lần, số tiền 66.940.000 đồng. Tươi chiếm đoạt 06 lần (lần thứ 1 bỏ thăm 500.000 đồng, đóng 2.500.000 đồng x 02 phần = 5.000.000 đồng; lần thứ 2 bỏ thăm 550.000 đồng, đóng 2.450.000 đồng x 02 phần = 4.900.000 đồng; lần thứ 11 bỏ thăm 690.000 đồng, đóng 2.310.000 đồng = 4.620.000 đồng; lần thứ 12 bỏ thăm 650.000 đồng, đóng 2.350.000 đồng = 4.700.000 đồng; lần thứ 13 bỏ thăm 650.000 đồng, đóng 2.350.000 đồng = 4.700.000 đồng; lần thứ 14 bỏ thăm 780.000 đồng, đóng 2.220.000 đồng = 4.440.000 đồng). Tổng cộng 28.360.000 đồng.

2. Nguyễn Văn P4 (Mang): Tham gia 02 phần đóng được 14 lần, số tiền 68.000.000 đồng. Tươi chiếm đoạt 28.360.000 đồng.
3. Trần Thanh T7 (Đặng Thanh H4): Tham gia 03 phần đóng được 14 lần, số tiền 102.240.000 đồng. Tươi chiếm đoạt 42.540.000 đồng.
4. Trương Văn H5 (Anh B1): Tham gia 01 phần đóng được 14 lần, số tiền 33.030.000 đồng. Tươi chiếm đoạt 14.180.000 đồng.
5. Võ Thị B2 (Sáu Chì): Tham gia 01 phần đóng được 14 lần, số tiền 34.030.000 đồng. Tươi chiếm đoạt 14.180.000 đồng.
6. Trần Hoàng G1 (Anh rể T): Tham gia 01 phần đã hót hụi, cản trừ không ai nợ ai.
7. Lê Thị Thùy V: Tham gia 01 phần đóng được 14 lần, số tiền 34.080.000 đồng. Tươi chiếm đoạt 14.180.000 đồng.
8. Danh Ú (Tạ Thu V3): Tham gia 01 phần đóng được 13 lần, số tiền 32.060.000 đồng. Tươi chiếm đoạt 14.180.000 đồng.
9. Lư Xúi T4 (Tám Ten): Tham gia 02 phần đã hót 02 phần, cản trừ không ai nợ ai.
10. Hồ Mộng Đ: Tham gia 01 phần đóng được 14 lần, số tiền 33.970.000 đồng. Tươi chiếm đoạt 14.180.000 đồng.
11. Lê Thị P1: Tham gia 02 phần đóng được 14 lần, số tiền 68.560.000 đồng. Tươi chiếm đoạt 28.360.000 đồng.
12. Nguyễn Thị H: Tham gia 01 phần đóng được 13 lần, số tiền 32.180.000 đồng. Tươi chiếm đoạt 14.180.000 đồng.
13. Phạm Thị Hồng N5: Tham gia 01 phần đóng được 14 lần, số tiền 33.970.000 đồng. Tươi chiếm đoạt 14.180.000 đồng.
14. Lê Thị T8: Tham gia 02 phần đã hót 02 phần, cản trừ hụi không ai nợ ai.
15. Trần Lương Diệu H6: Tham gia 01 phần đóng được 14 lần, số tiền 33.970.000 đồng. Tươi chiếm đoạt 14.180.000 đồng.
16. Lê Thị Hồng D (Lê Thị Tổ U): Tham gia 01 phần đóng được 14 lần, số tiền 33.000.000 đồng. Tươi chiếm đoạt 14.180.000 đồng.
17. Trần Hoàng M: Tham gia 02 phần đã hót 01 phần, còn 01 phần sống cản trừ không ai nợ ai.
18. Đặng Thị G (Dì H): Tham gia 01 phần đóng được 14 lần, số tiền 33.030.000 đồng. Tươi chiếm đoạt 14.180.000 đồng.
19. Anh B3 (Q): Tham gia 01 phần đóng được 02 - 03 lần nghỉ chơi, T lấy tên chơi hót hụi.
20. Chị T6: Tham gia 02 phần hót 01 phần, Tươi hót 01 phần. Tiền còn nợ Tươi 18.000.000 đồng tiền hụi chết.

Như vậy, đây hội này T tự ý lấy tên của hội viên hót 06 phần chiếm đoạt số tiền là 269.420.000 đồng. Trong đây hội này số tiền của 14 hội viên tham gia chơi hội đóng thực tế là 639.060.000 đồng, gồm:

1. Lê Vu Thu N6: 66.940.000 đồng.
2. Nguyễn Văn P4: 68.000.000 đồng.
3. Trần Thanh T7: 102.240.000 đồng.
4. Trương Văn H5: 33.030.000 đồng.
5. Võ Thi B4: 34.030.000 đồng.
6. Lê Thi Thùy V4: 34.080.000 đồng.
7. Tạ Thu V3: 32.060.000 đồng.
8. Hồ Mộng Đ: 33.970.000 đồng.
9. Lê Thị P5: 68.560.000 đồng.
10. Nguyễn Thị H: 32.180.000 đồng.
11. Phạm Thi Hồng N7: 33.970.000 đồng.
12. Trần Lương Diệu H6: 33.970.000 đồng.
13. Lê Thị Hồng D: 33.000.0000 đồng.
14. Đặng Thị G: 33.030.000 đồng.

Ngoài ra, trong đây hội này T tự ý lấy 04 phần hội của các hội viên đang chơi để bán cho Nguyễn Thị H chiếm đoạt số tiền là 271.520.000 đồng.

Dây hội thứ 3: Là đây hội 10 ngày, mỗi hội viên đóng 2.000.000 đồng/01 phần, bắt đầu ngày 29/10/2017 âm lịch (nhằm ngày 16/12/2017 dương lịch), 10 ngày xổ 01 lần vào ngày 10, 20 và 30 âm lịch hàng tháng. Dây hội này có 21 người tham gia 40 phần (chân), hội xổ được 15 lần, còn 25 lần chưa xổ. Dây hội này T lấy tên hội viên hót 05 phần (lần thứ 11 xổ ngày 10/2/2018 lấy tên của chị T9 bỏ thăm 510.000 đồng; lần thứ 12 xổ ngày 20/2/2018, lần thứ 13 xổ ngày 30/2/2018, lần thứ 14 xổ ngày 10/3/2018 lấy tên của H4 - Tường bỏ thăm 500.000 đồng; lần thứ 15 xổ ngày 20/3/2018 lấy tên của chị T9 bỏ thăm 630.000 đồng) để hót chiếm đoạt tiền của các hội viên. Cụ thể như sau:

1. Lê Vu Thu N: Tham gia 03 phần hót 01 phần, còn nợ 25 lần hội chết, số tiền 50.000.000 đồng, 02 phần sống đóng được 15 lần số tiền 45.640.000 đồng, cần trừ hội sống, chết, còn nợ lại T tự số tiền 4.360.000 đồng. T tự chiếm đoạt 05 lần (lần thứ 11 bỏ thăm 510.000 đồng, đóng 1.490.000 đồng x 02 phần + 2.000.000 đồng (hội chết) = 4.980.000 đồng; lần thứ 12, lần thứ 13, lần thứ 14 bỏ thăm 500.000 đồng, đóng 1.500.000 đồng x 02 phần + 6.000.000 đồng = 15.000.000 đồng; lần thứ 15 bỏ thăm 630.000 đồng, đóng 1.370.000 đồng x 02 phần + 2.000.000 đồng = 4.740.000 đồng). Tổng cộng 24.720.000 đồng.

2. Phương Huỳnh M1: Tham gia 02 phần đóng được 15 lần, số tiền 44.480.000 đồng. T tự chiếm đoạt 05 lần (lần thứ 11 bỏ thăm 510.000 đồng,

đóng 1.490.000 đồng x 02 phần = 2.980.000 đồng; lần thứ 12, lần thứ 13, lần thứ 14 bỏ thăm 500.000 đồng, đóng 1.500.000 đồng x 03 lần x 02 phần = 9.000.000 đồng; lần thứ 15 bỏ thăm 630.000 đồng, đóng 1.370.000 đồng x 02 phần = 2.740.000 đồng). Tổng cộng 14.720.000 đồng.

3. Đặng Thị T10: Tham gia 03 phần hót 01 phần, còn 02 phần sống cần trừ hụi chết không ai nợ ai. Tươi chiếm đoạt 05 lần số tiền 24.720.000 đồng.

4. Phạm Thị Hồng N5: Tham gia 02 phần đóng được 15 lần, số tiền 45.280.000 đồng. Tươi chiếm đoạt 05 lần số tiền 14.720.000 đồng.

5. Lê Thị T8: Tham gia 03 phần hót 01 phần, còn 02 phần sống cần trừ hụi không ai nợ ai. Tươi chiếm đoạt 05 lần số tiền 24.720.000 đồng.

6. Đặng Trường S: Tham gia 02 phần đóng được 15 lần, số tiền 44.600.000 đồng. Tươi chiếm đoạt 05 lần số tiền 14.720.000 đồng.

7. Bùi Thị L: Tham gia 01 phần đóng được 15 lần, số tiền 22.590.000 đồng. Tươi chiếm đoạt 05 lần số tiền 7.360.000 đồng.

8. Nguyễn Thị H: Tham gia 05 phần đóng được 15 lần, số tiền 114.150.000 đồng. Tươi chiếm đoạt 05 lần số tiền 36.800.000 đồng.

9. Trương Văn H5: Tham gia 01 phần đóng được 15 lần, số tiền 22.540.000 đồng. Tươi chiếm đoạt 05 lần số tiền 7.360.000 đồng.

10. Nguyễn Trọng N8: Tham gia 01 phần đóng được 15 lần, số tiền 23.000.000 đồng nhưng chưa hót hụi, cần trừ hụi không ai nợ ai. Tươi chiếm đoạt 05 lần số tiền 7.360.000 đồng.

11. Chị T2: Tham gia 02 phần đóng được 15 lần, số tiền 44.480.000 đồng (nhưng T2 không có yêu cầu). Tươi chiếm đoạt 05 lần số tiền 14.720.000 đồng.

12. Trương Lam V2: Tham gia 01 phần đóng được 15 lần, số tiền 22.850.000 đồng. Tươi chiếm đoạt 05 lần số tiền 7.360.000 đồng.

13. Lư Xúi Ten: Tham gia 03 phần hót 02 phần, còn 01 phần sống, cần trừ hụi không ai nợ ai. Tươi chiếm đoạt 05 lần (lần thứ 11 bỏ thăm 510.000 đồng, đóng 1.490.000 đồng x 01 phần + 2.000.000 đồng x 02 phần hụi chết = 5.490.000 đồng; lần thứ 12, lần thứ 13, lần thứ 14 bỏ thăm 500.000 đồng, đóng 1.500.000 đồng x 03 phần + 2.000.000 đồng x 02 phần hụi chết x 03 lần = 16.500.000 đồng; lần thứ 15 bỏ thăm 630.000 đồng, đóng 1.370.000 đồng x 01 phần + 2.000.000 đồng x 02 phần hụi chết = 5.370.000 đồng). Tổng cộng 27.360.000 đồng.

14. Lê Thị Thùy V: Tham gia 01 phần đóng được 15 lần, số tiền 22.810.000 đồng. Tươi chiếm đoạt 05 lần số tiền 7.360.000 đồng.

15. Thái Thị T11: Tham gia 02 phần hót 01 phần, còn nợ Tươi 46.450.000 đồng tiền hụi chết, cần trừ hụi cho Phạm Thị Hồng N5 không ai nợ ai. Tươi chiếm đoạt 05 lần số tiền 17.360.000 đồng.

16. Trần Thanh T7 (H4 - T7): Tham gia 01 phần đóng được 15 lần, số tiền 23.000.000 đồng. Tươi chiếm đoạt 05 lần số tiền 7.360.000 đồng.

17. Lê Thị P1: Tham gia 02 phần đóng được 15 lần, số tiền 46.000.0000 đồng. Tươi chiếm đoạt 05 lần số tiền 14.720.000 đồng.

18. Nguyễn Thị T2: Tham gia 01 phần đóng được 15 lần, số tiền 22.830.000 đồng. Tươi chiếm đoạt 05 lần số tiền 7.360.000 đồng.

19. Nguyễn Thị H7: Tham gia 01 phần đã hốt, đóng hụi chết đầy đủ hiện không ai nợ ai.

20. Chị Q: Tham gia 01 phần đóng được 04 - 05 lần nghỉ chơi, T tiếp tục lấy tên chơi hốt hụi.

21. Chị M2: Tham gia 02 phần đã hốt 02 phần, đóng hụi chết đầy đủ không ai nợ ai.

Trong đây hụi này các hụi viên hốt hết 09 phần, T hốt 06 phần. Trong đó: 01 phần Quyên tham gia chơi, sau đó nghỉ chơi, Tươi trả lại tiền cho hụi viên, tiếp tục đóng tiền hụi và lấy tên chơi hốt hụi. Tươi tự ý lấy tên của hụi viên hốt hết 05 phần chiếm đoạt tiền của 18 hụi viên là 280.800.000 đồng (trong đó có 06 hụi viên đã tự thỏa thuận với T cản trở hụi với nhau, gồm: 1. Lê Vu Thu N; 2. Đặng Thị T10; 3. Nguyễn Trọng N8; 4. Lư Xúi T4; 5. Thái Thị T11; 6. Lê Thị T8).

Đồng thời trong đây hụi này còn 12 hụi viên tham gia chơi, nhưng chưa hốt với số tiền là 475.610.000 đồng, gồm:

1. Trần Thanh T7: 23.000.000 đồng.
2. Trương Văn H5: 22.540.000 đồng.
3. Lê Thị Thùy V: 22.810.000 đồng.
4. Lê Thị P1: 46.000.000 đồng.
5. Nguyễn Thị H: 114.150.000 đồng.
6. Phạm Thị Hồng N5: 45.280.000 đồng.
7. Bùi Thị L: 22.590.000 đồng.
8. Nguyễn Thị T12: 22.830.000 đồng.
9. Trương Lam V2: 22.850.000 đồng.
10. PhươngHuỳnh M1: 44.480.000 đồng.
11. Đặng Trường S: 44.600.000 đồng.
12. T12: 44.480.000 đồng.

Ngoài ra, trong đây hụi này Tươi tự ý lấy 10 phần hụi của các hụi viên đang chơi bán cho 06 hụi viên chiếm đoạt số tiền là 620.440.000 đồng, gồm:

1. Nguyễn Thị H: 04 phần với số tiền là 249.700.000 đồng.
2. Phạm Hồng N5: 02 phần với số tiền là 123.000.000 đồng.
3. Trương Văn H5: 01 phần với số tiền là 62.500.000 đồng.

4. Lê Thị P1: 01 phần với số tiền là 61.240.000 đồng.
5. Đặng Thị G: 01 phần với số tiền là 61.500.000 đồng.
6. Nguyễn Văn P4: 01 phần với số tiền là 62.500.000 đồng.

Như vậy, trong 03 dây hụi Tươi tự ý lấy tên của các hụi viên tham gia chơi để hốt hụi và mua bán hụi để chiếm đoạt số tiền tổng cộng 1.544.610.000 đồng (trong đó: Lấy tên của hụi viên hốt là 652.650.000 đồng; mua bán hụi là 891.960.000 đồng). Cụ thể:

1. Lê Vu Thu N: 65.570.000 đồng.
2. Đặng Thị G: 88.170.000 đồng.
3. Nguyễn Thị H: 584.690.000 đồng.
4. Nguyễn Thị N1: 12.490.000 đồng.
5. Bùi Thị L: 34.850.000 đồng.
6. Nguyễn Thị T2: 19.850.000 đồng.
7. Trương Lam V2: 19.850.000 đồng.
8. Nguyễn Văn P4 (Mang): 90.860.000 đồng.
9. T14: 49.900.000 đồng.
10. Trương Văn H5 (Anh B1): 84.040.000 đồng.
11. Võ Thị B2 (S): 14.180.000 đồng.
12. Lê Thị Thùy V: 21.540.000 đồng.
13. Danh Ú (Tạ Thu V3): 14.180.000 đồng.
14. Hồ Mộng Đ: 14.180.000 đồng.
15. Lê Thị P1: 104.320.000 đồng.
16. Phạm Thị Hồng N5: 151.900.000 đồng.
18. Lê Thị Hồng D: 14.180.000 đồng.
19. Phương Huỳnh M1: 14.720.000 đồng.
17. Trần Lương Diệu H6: 14.180.000 đồng.
21. Lê Thị T8: 24.720.000 đồng (cản trừ hụi không ai nợ ai).
23. Nguyễn Trọng N8: 7.360.000 đồng (cản trừ hụi không ai nợ ai).
20. Đặng Thị T10: 24.720.000 đồng (cản trừ hụi không ai nợ ai).
22. Đặng Trường S: 14.720.000 đồng.
24. T2: 14.720.000 đồng (không có yêu cầu).
25. Lưu Xúi T13: 27.360.000 đồng (cản trừ hụi không ai nợ ai).
26. Thái Thị T11: 17.360.000 đồng (cản trừ hụi không ai nợ ai).

Tuy nhiên, số tiền các hội viên tham gia chơi hội đã đóng thực tế cho T trong 03 dây hội và tiền mua bán hội với T là 2.355.330.000 đồng (Trong đó, tiền các hội viên chơi nhưng chưa hốt là 1.463.370.000 đồng, tiền mua bán hội là 891.960.000 đồng).

Ngoài ra, T còn tổ chức mở 02 dây hội. Cụ thể như sau:

Dây hội thứ 1: Là dây hội tháng, mỗi hội viên đóng 3.000.000 đồng/ 01 phần, được chơi bắt đầu vào ngày 15/01/2018 âm lịch (nhằm ngày 02/3/2018 dương lịch), 01 tháng xổ 01 lần vào ngày 15 và 30 âm lịch hàng tháng. Dây hội này có 14 người tham gia 21 phần.

Dây hội thứ 2: Là dây hội tuần, mỗi hội viên đóng 1.000.000 đồng/ 01 phần, được chơi bắt đầu vào ngày 15/02/2018 âm lịch (nhằm ngày 31/3/2018 dương lịch), 01 tuần xổ 01 lần. Dây hội này có 24 người tham gia 36 phần.

Đồng thời, T còn hỏi vay, mượn tiền của các hội viên và nợ tiền hội viên đã hốt hội nhưng chưa giao là 293.930.000 đồng. Cụ thể:

1. Vay của Nguyễn Thị H: 70.000.000 đồng.
2. Vay của Hồ Mộng Đ: 60.000.000 đồng.
3. Vay của Lê Thị Thùy V: 130.000.000 đồng.
4. Vay của Nguyễn Văn P4: 20.000.000 đồng.
5. Nợ tiền hốt hội, chưa giao cho Trương Văn H5: 13.930.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã chứng minh: 02 dây hội trên đều có hội viên tham gia chơi thực tế, T không có lấy tên của hội viên để hốt hội, không đưa tên không để tham gia chơi hội và không có mua bán hội; còn việc vay, mượn tiền của các hội viên cũng như nợ tiền hội viên đã hốt hội nhưng chưa giao đều là giao dịch dân sự, không có dấu hiệu của tội phạm nên Cơ quan điều tra không xem xét.

** Việc thu giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:*

- 01 (một) quyển sổ màu đỏ, bên ngoài có đề chữ “sổ hội và trả nợ” bên trong ghi nội dung hội có chữ ký xác nhận của Nguyễn Thị T theo Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu được lập vào ngày 22/8/2018.

- 26 (hai mươi sáu) sổ hội của hội viên, nội dung ghi danh sách từng hội viên tham gia chơi hội theo Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu được lập vào ngày 14/3/2019.

* Tại bản Cáo trạng số: 100/CT-VKSKG-P1 ngày 14/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T (Nguyễn Hồng T1) về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2024/HS-ST ngày 03/01/2024 Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T (Nguyễn Hồng T1) phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T (Nguyễn Hồng T1) 07 (B1) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/3/2019.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự; án phí; quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/01/2024 Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang nhận được đơn kháng cáo của các bị hại Lê Thị Thùy V, Lê Vu Thu N, Nguyễn Thị H kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo T1; buộc bị cáo phải trả đủ số tiền cho bị hại và chịu lãi suất ngân hàng; bị hại Hồ Mộng Đ, Nguyễn Thị T2, Đặng Thị G (H1) kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo T1; buộc bị cáo phải trả đủ số tiền cho bị hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị hại Lê Thị Thùy V, Lê Vu Thu N, Nguyễn Thị H, Hồ Mộng Đ, Nguyễn Thị T2, Đặng Thị G (H1) vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tranh tụng:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị T cấp sơ thẩm quy kết là có căn cứ, những người bị hại kháng cáo tăng hình phạt bị cáo nhưng không nêu được căn cứ gì mới nên đề nghị Hội đồng xét xử giữ y án sơ thẩm về hình phạt. Về phần trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện giữa bị cáo và các bị hại tại tòa; đối với các bị hại yêu cầu bị cáo trả lãi suất là không có cơ sở xem xét đề nghị bác kháng cáo.

Các bị hại yêu cầu bị cáo T bồi thường đúng số tiền đã đối chiếu trong quá trình điều tra cụ thể: Lê Vu Thu N: 171.000.000đ; Lê Thị Thùy V: 70.070.000đ; Hồ Mộng Đ: 55.380.000đ; Nguyễn Thị H: 719.570.000đ; Đặng Thị G: 133.360.000đ; Nguyễn Thị T2: 73.850.000đ. Do bị cáo T coi thường pháp luật, gian dối lừa đảo chiếm đoạt tiền gây khó khăn rất lớn cho gia đình rất nhiều người nên cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

Riêng người bị hại Lê Thị Thùy V, Lê Vu Thu N, Nguyễn Thị H yêu cầu bị cáo T trả lãi suất theo lãi suất ngân hàng của số tiền chưa bồi thường từ ngày bị cáo nhận tiền cho đến khi thi hành xong.

Bị cáo Nguyễn Thị T trình bày: Bị cáo đồng ý bồi thường cho 6 người bị hại gồm Lê Vu Thu N: 171.000.000đ; Lê Thị Thùy V: 70.070.000đ; Hồ Mộng Đ: 55.380.000đ; Nguyễn Thị H: 719.570.000đ; Đặng Thị G: 133.360.000đ; Nguyễn Thị T2: 73.850.000đ, bị cáo mong được sớm về lo bồi thường cho các

bị hại.

Luật sư bào chữa cho bị cáo T trình bày: thống nhất quan điểm phát biểu của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt và trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của 6 người bị hại gồm Lê Thị Thùy V, Lê Vu Thu N, Nguyễn Thị H, Hồ Mộng Đ, Nguyễn Thị T2, Đặng Thị G (H1) được thực hiện trong hạn luật định, hợp lệ nên được chấp nhận và xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị T khai nhận toàn bộ hành vi, sự việc phạm tội như bản cáo trạng, bản án sơ thẩm nêu. Cụ thể: Trong quãng thời gian làm hội, có một số hội viên đã hốt nhưng không đóng lại tiền hội chết. Do sợ mất uy tín, để tiếp tục duy trì hoạt động các dây hội và có tiền tiêu xài cá nhân nên từ năm 2014 đến tháng 02/2018, tại khu phố A, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang, Nguyễn Thị T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của các hội viên, bằng cách tự ý lấy tên nhiều hội viên để hốt hội, tự ý mua bán hội để tràn lấp qua các dây hội trước đó dẫn đến mất khả năng chi trả, Nguyễn Thị T đã chiếm đoạt với tổng số tiền là 1.393.810.000đ.

[2.2] Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị T là rất nguy hiểm cho xã hội, đã dùng các thủ đoạn gian dối hốt hội không và mạo danh hội viên để bán hội chiếm đoạt tổng số tiền 1.393.810.000đ của rất nhiều người bị hại, xâm phạm trực tiếp đến quyền quyền sở hữu hợp pháp và gây bất bình trong xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự “Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 500.000.000 đồng trở lên” được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên cấp sơ thẩm truy tố, xét xử, quy kết bị cáo T về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2.3] Xét kháng cáo của các bị hại Lê Thị Thùy V, Lê Vu Thu N, Nguyễn Thị H, Hồ Mộng Đ, Nguyễn Thị T2, Đặng Thị G (H1), Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[2.3.1] Đối với kháng cáo đề nghị tăng hình phạt tù đối với bị cáo: Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội theo khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự có mức hình phạt tù “từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân” Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét và áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và các tình tiết giảm nhẹ đó là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; đã tích cực vận động gia đình bồi thường khắc phục được hơn ½

thiệt hại với số tiền 720.000.000đ, một số bị hại có mặt tại phiên tòa yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là 07 năm tù là tương xứng, không nhẹ đối với bị cáo, phù hợp luật định cần giữ nguyên đối với bị cáo cũng đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và giáo dục, cải tạo bị cáo, răn đe phòng ngừa chung, trong tình hình xã hội gia tăng về tình trạng chiếm đoạt thông qua hình thức hui, họ. Những người bị hại kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt tù đối với bị cáo lên mức án 15 năm tù do bị cáo coi thường pháp luật, có anh làm Chủ tịch... không phù hợp với nhận định trên nên không chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt.

[2.3.2] Về phần trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa phúc thẩm giữa bị cáo Nguyễn Thị T và 6 người bị hại thống nhất thỏa thuận bồi thường các khoản thiệt hại gồm: Lê Vu Thu N: 171.000.000đ; Lê Thị Thùy V: 70.070.000đ; Hồ Mộng Đ: 55.380.000đ; Nguyễn Thị H: 719.570.000đ; Đặng Thị G: 133.360.000đ; Nguyễn Thị T2: 73.850.000đ. Xét thấy, việc thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật nên ghi nhận và chấp nhận một phần kháng cáo của các bị hại, sửa một phần bản án sơ thẩm và buộc bị cáo T phải có nghĩa vụ bồi thường cho các bị hại các khoản thiệt hại trên.

[2.3.3] Đối với kháng cáo của người bị hại Lê Thị Thùy V, Lê Vu Thu N, Nguyễn Thị H yêu cầu bị cáo T trả lãi suất theo lãi suất ngân hàng của số tiền chưa bồi thường từ ngày bị cáo nhận tiền cho đến khi thi hành xong. Xét thấy, giao dịch chơi hui giữa bị cáo và bị hại thỏa thuận theo hình thức trả lãi trước, quá trình điều tra giữa bị cáo và các bị hại đã thống kê, đối chiếu thống nhất số nợ và không có yêu cầu việc tính lãi, cấp sơ thẩm cũng chưa giải quyết, tại phiên tòa phúc thẩm các bị hại không có đưa ra được để cơ sở tính lãi suất theo tiền vay, không có chứng cứ để chứng minh, tại phiên tòa phúc thẩm không thỏa thuận được, cấp sơ thẩm chỉ buộc bị cáo T phải có nghĩa vụ trả lãi của số tiền chậm thi hành theo Luật thi hành án dân sự là có căn cứ, đúng pháp luật đã đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho bị hại nên không chấp nhận kháng cáo này.

[3] Với các nhận định trên là cơ sở để không chấp nhận kháng cáo của người bị hại Lê Thị Thùy V, Lê Vu Thu N, Nguyễn Thị H, Hồ Mộng Đ, Nguyễn Thị T2, Đặng Thị G (H1) về kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt, kháng cáo yêu cầu trả lãi suất; chỉ chấp nhận kháng cáo một phần của trách nhiệm dân sự ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận tại cấp phúc thẩm; chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh về việc bác kháng cáo của bị hại về phần hình phạt giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí:

- Bị cáo, người bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, án phí dân sự phúc thẩm.

- Án phí dân sự sơ thẩm: do bị cáo bồi thường tăng thêm nên án phí dân sự sơ thẩm được xem xét lại bị cáo phải nộp án phí là: 36.000.000đ + (1.099.040.000đ - 800.000.000đ) x 3% = 44.971.200đ.

[5] Các nội dung khác trong quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 2 Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Không chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt và trả lãi suất, chấp nhận một phần kháng cáo phân trách nhiệm dân sự của người bị hại Lê Thị Thùy V, Lê Vu Thu N, Nguyễn Thị H, Hồ Mộng Đ, Nguyễn Thị T2, Đặng Thị G (H1). Sửa một phần trách nhiệm dân sự của Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2024/HS-ST ngày 03/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, ghi nhận sự thỏa thuận tại phiên tòa, cụ thể tuyên:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T (Nguyễn Hồng T1) phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị T (Nguyễn Hồng T1) 07 (B1) năm tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/3/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo theo Quyết định của Hội đồng xét xử để đảm bảo việc thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải trả cho các bị hại tổng số tiền là 1.819.040.000 đồng (Một tỷ tám trăm mười chín triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng), cụ thể:

1. Lê Vu Thu N: 171.000.000 đồng;
2. Nguyễn Văn P4 (Mang): 90.860.000 đồng;
3. Trần Thanh T7: 49.900.000 đồng;
4. Trương Văn H5: 84.040.000 đồng;
5. Võ Thị B2 (S): 14.180.000 đồng;
6. Lê Thị Thùy V: 70.070.000 đồng;
7. Tạ Thu V3: 14.180.000 đồng;
8. Hồ Mộng Đ: 55.380.000 đồng;

9. Lê Thị P1: 104.320.000 đồng;
10. Nguyễn Thị H: 719.570.000 đồng;
11. Phạm Thị Hồng N5: 117.340.000 đồng;
12. Trần Lương Diệu H6: 14.180.000 đồng;
13. Lê Thị Hồng D: 14.180.000 đồng;
14. Đặng Thị G (H1): 133.360.000 đồng;
15. Nguyễn Thị N1: 12.490.000 đồng;
16. Bùi Thị L: 34.850.000 đồng;
17. Nguyễn Thị T2: 73.850.000 đồng;
18. Trương Lam V2: 19.850.000 đồng;
19. Phương Huỳnh M1: 14.720.000 đồng;
20. Đặng Trường S: 14.720.000 đồng;

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2/ Các nội dung khác trong quyết định Bản án hình sự sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3/ Về án phí:

- Bị cáo, người bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; dân sự phúc thẩm.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị T phải nộp số tiền: 44.971.200đ (Bốn mươi bốn triệu chín trăm bảy mươi một ngàn hai trăm đồng).

4/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang;
- Công an tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Kiên Giang (để tổng đạt cho bị cáo);
- Lưu HSVA, VTLT (TVN-24b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Minh

